TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DSPT
Ngày: 25/02/2020
V/v "Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất; đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán*: Bà Lê Thị Hoài Thanh.

Bà Đỗ Thị Thắm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định***: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc "Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất; đòi lại tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị M; Cư trú tại: Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị N; Cư trú tại: Thôn A T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trương Minh Đ

Người đại diện hợp pháp của ông Trương Minh Đ: Anh Trương Minh T

2. Anh Trương Minh T (có mặt)

Đều cư trú tại: Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Ông Nguyễn Bá D; Cư trú tại: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt).

4. Chị Phan Thị Ng; Cư trú tại: Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Bá D và chị Phan Thị Ng: Ông Huỳnh Kim H; cư trú tại: Thôn A T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị N – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29, diện tích 101,5m^2 tại thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định là của vợ chồng bà mua của ông Nguyễn K vào năm 1992, lúc đó đất của ông K chưa có giấy tờ gì. Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, ngày 08/5/1995 ông Trương Minh C – chồng bà (ông C sau này đổi tên thành Trương Minh Đ) đã làm Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tại thửa đất nêu trên. Ngày 17/10/1997, hộ gia đình bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số vào sổ 1290 QSDĐ/E_7 số thửa 212, tờ bản đồ số 07 với diện tích 120m^2 sau đó được cấp lại vào năm 2006, diện tích 104m^2. Năm 2014 cấp đổi lại là số thửa 87, tờ bản đồ số 29, diện tích 101,5m^2 do ông Trương Minh C đứng tên chủ hộ. Từ khi nhận chuyển nhượng đất của ông K, vợ chồng bà đã làm nhà và sửa chữa nhiều lần nhưng không có ai tranh chấp. Liền kề với thửa đất của gia đình bà là thửa đất số 211, tờ bản đồ số 07 của cụ Nguyễn Thị T (chết năm 2006). Đầu năm 2019, vợ chồng bà dỡ nhà cũ để xây dựng mới thì bị bà Nguyễn Thị N và các con của cụ T cản trở không cho xây dựng với lý do đất của gia đình bà đang sử dụng là của cụ T.

Bà yêu cầu bà Nguyễn Thị N và các con của cụ T phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất của gia đình bà tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29 thuộc thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N do ông Huỳnh Kim H đại diện trình bày:

Nguyên thửa đất mà nhà nước cấp GCNQSDĐ cho vợ chồng ông Trương Minh Đ bà Nguyễn Thị M là đất chợ. Khi chiến tranh xảy ra mọi người bỏ đi hết. Năm 1966, cụ Nguyễn Thị T là mẹ bà Nguyễn Thị N về ở. Năm 1981, bà N có gia đình và cắt khẩu ra khỏi hộ khẩu của cụ T. Hộ khẩu của cụ T chỉ còn ông Nguyễn Bá D và chị Phan Thị Ng. Ông D hay đi làm ăn xa một năm mới về nhà một hai lần. Khi về thấy gia đình bà Nguyễn Thị M xây dựng nhà trên đất của cụ T, ông D cũng muốn tranh chấp nhưng không có thời gian. Năm 2005, nhà bị hư hỏng nên ông D về xin tiền nhà nước xây dựng nhà và giao cho bà N trông coi, thờ cúng. Đầu năm 2019, gia đình bà M dỡ nhà cũ để xây dựng mới làm hư hỏng một số tài sản là lu, thạp của nhà ông nên bà N ngăn cản không cho gia đình bà M xây dựng chờ ông Nguyễn Bá D về đòi lại diện tích đất mà nhà nước đã cấp GCNQSDĐ cho gia đình bà M vì đây là đất của cụ T.

Ông yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị M ông Trương Minh Đ trả lại diện tích đất nêu trên cho cụ Nguyễn Thị T. Việc gia đình bà M dỡ nhà làm hư hỏng một số tài sản của gia đình ông, gia đình ông không yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Bá D, chị Phan Thị Ng đều thống nhất với lời yêu cầu của bị đơn bà Nguyễn Thị N do ông Huỳnh Kim H đại diện theo ủy quyền trình bày.

- Ông Trương Minh Đ, anh Trương Minh T đều thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

Bản án số 11/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất trái pháp luật đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá D, chị Phan Thị Ng.

Buộc bà N, ông D và chị Ng chấm dứt hành vi cản trở bà Nguyễn Thị M, ông Trương Minh Đ sử dụng thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29, diện tích 101,1m^2 tại thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, có giới cận như sau: Đông giáp đường bê tông, Tây giáp đất ông Trương Văn D1, Nam giáp đường đất đi vào khu dân cư, Bắc giáp nhà bà Nguyễn Thị T (có sơ đồ kèm theo).

Bác yêu cầu đòi lại tài sản của ông Nguyễn Bá D, bà Nguyễn Thị N, chị Phan Thị Ng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02/12/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị N kháng cáo yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị M, ông Trương Minh Đ trả lại 101m^2 đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Bác kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị N buộc bà Nguyễn Thị M và ông Trương Minh Đ phải trả lại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29 với diện tích 101.1m^2 cho gia đình bà. Chấp nhận kháng cáo của bà N về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc vẫn giữ nguyên kháng cáo không chấp nhận quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc buộc bà và những người trong gia đình bà phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị M, ông Trương Minh Đ tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29, diện tích 101,1m^2 tại thôn A, xã C, huyện P đồng thời bà N yêu cầu gia đình bà Nguyễn Thị M phải trả lại thửa

đất nêu trên cho gia đình bà. Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Nguồn gốc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29, diện tích 101,5m^2 tại thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định là của vợ chồng bà Nguyễn Thị M, ông Trương Minh Đ (tên trước đây là Trương Minh C) nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn K vào năm 1992. Thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, ngày 08/5/1995 ông C đã làm Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất tại thửa đất nêu trên. Ngày 17/10/1997, hộ gia đình ông C, bà M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số vào sổ 1290 QSDĐ/E_7 số thửa 212, tờ bản đồ số 07 với diện tích 120m^2 sau đó được cấp lại vào năm 2006, diện tích 104m^2. Năm 2014 cấp đổi lại là số thửa 87, tờ bản đồ số 29, diện tích 101,5m^2 do ông C đứng tên chủ hộ. Từ khi nhận chuyển nhượng đất của ông K, vợ chồng bà đã làm nhà và sửa chữa nhiều lần nhưng không có ai tranh chấp. Năm 2019, gia đình bà M dỡ nhà cũ để xây dựng mới thì bị gia đình bà Nguyễn Thị N ngăn cản không cho xây dựng. Theo Biên bản kiểm tra hiện trường của Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, thì hộ bà M đang sử dụng đúng phần diện tích được giao quyền. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Bá D và chị Phan Thị Ng phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị M, ông Trương Minh Đ tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29, diện tích 101,1m^2 thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 169 Bộ luật Dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị N yêu cầu gia đình bà Nguyễn Thị M phải trả lại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29, diện tích 101,1m^2 thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định cho gia đình bà vì theo bà thửa đất này là của mẹ bà tức cụ Nguyễn Thị T. Theo bà N, thửa đất mà nhà nước cấp GCNQSDĐ cho vợ chồng ông Trương Minh Đ bà Nguyễn Thị M là đất chợ. Khi chiến tranh xảy ra mọi người bỏ đi hết. Năm 1966, cụ Nguyễn Thị T về ở nhưng bà N không có chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Tại Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất đề ngày 07/5/1995 của cụ Nguyễn Thị T thì thửa đất mà cụ T kê khai là thửa số 211, tờ bản đồ số 07 diện tích 120m^2 nên đã được UBND huyện P cấp GCNQSDĐ vào ngày 17/5/2005 tại thửa đất số 211, tờ bản đồ số 07, diện tích 142m^2. Cũng trong năm 2005, gia đình cụ T đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông Huỳnh Văn T2, bà Dương Thị Nh 71,5m^2 đất ở theo Hợp đồng số 353/CN ngày 18/8/2005 nên sau này cấp đổi lại thửa đất của cụ T là thửa số 88, tờ bản đồ số 29 (bản đồ Vlap), diện tích 71,3m^2. Quá trình cụ T kê khai, cấp GCNQSDĐ, chuyển nhượng và cấp đổi lại GCNQSDĐ, cụ T và gia đình cụ không có khiếu nại gì. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu của bị đơn bà N và yêu cầu độc lập của người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá D là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng; ông

Nguyễn Bá D phải chịu 300.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà N, ông D và chị Phan Thị Ng phải chịu 15.165.000 đồng là không đúng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa một phần nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bà N không phải chịu.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị sửa bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 169 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm.

1. Buộc bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Bá D và chị Phan Thị Ng phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị M, ông Trương Minh Đ tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29 thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bác yêu cầu của ông Nguyễn Bá D, bà Nguyễn Thị N, chị Phan Thị Ng về việc đòi gia đình bà Nguyễn Thị M, ông Trương Minh Đ phải trả lại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 29, thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng; ông Nguyễn Bá D phải chịu 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 004424 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu. Bà N được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0007249 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Tuấn Anh